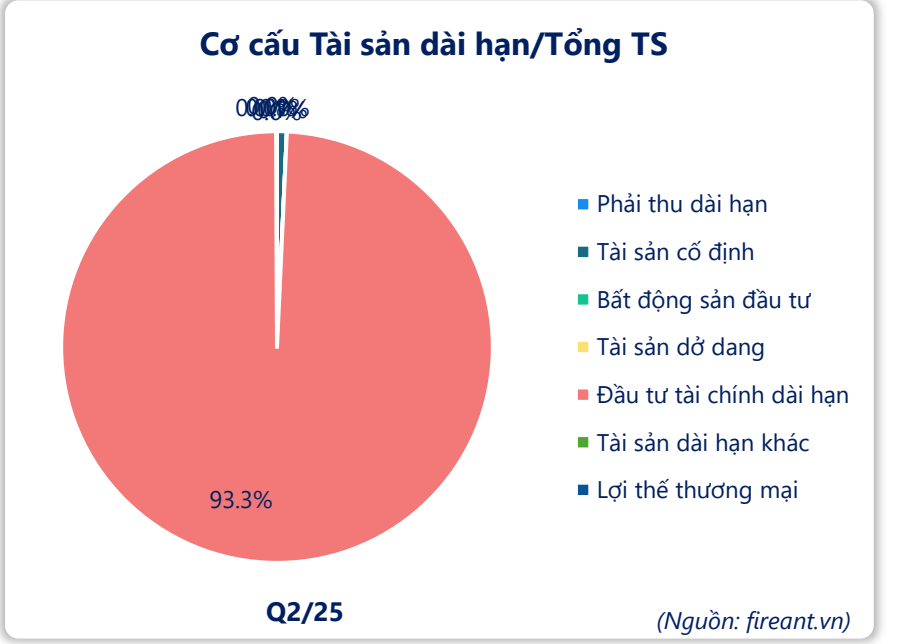
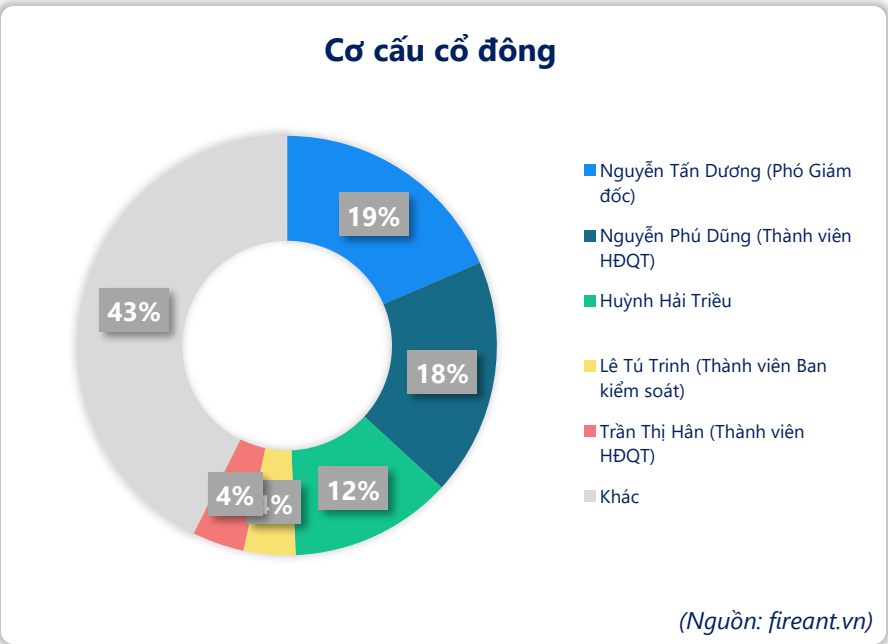
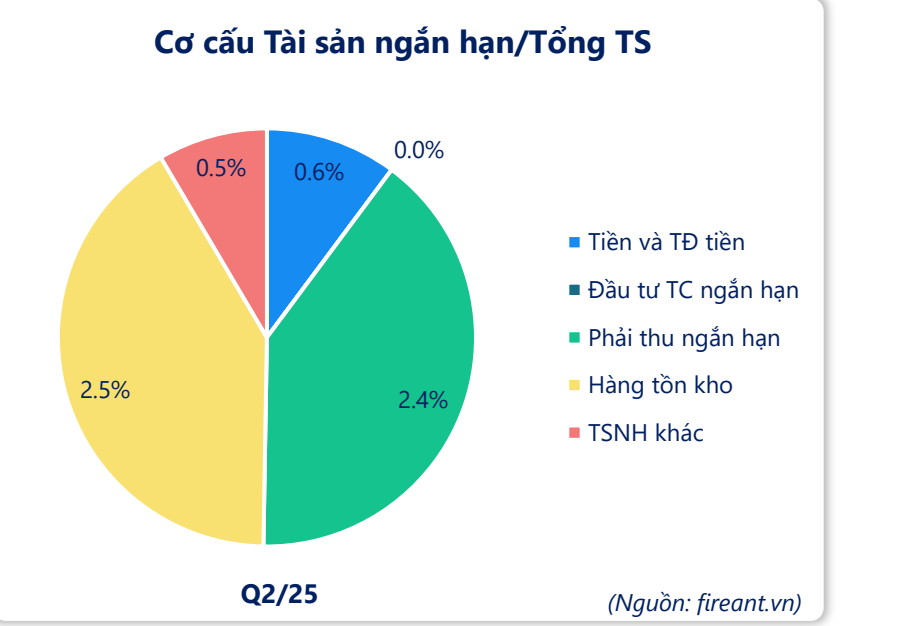
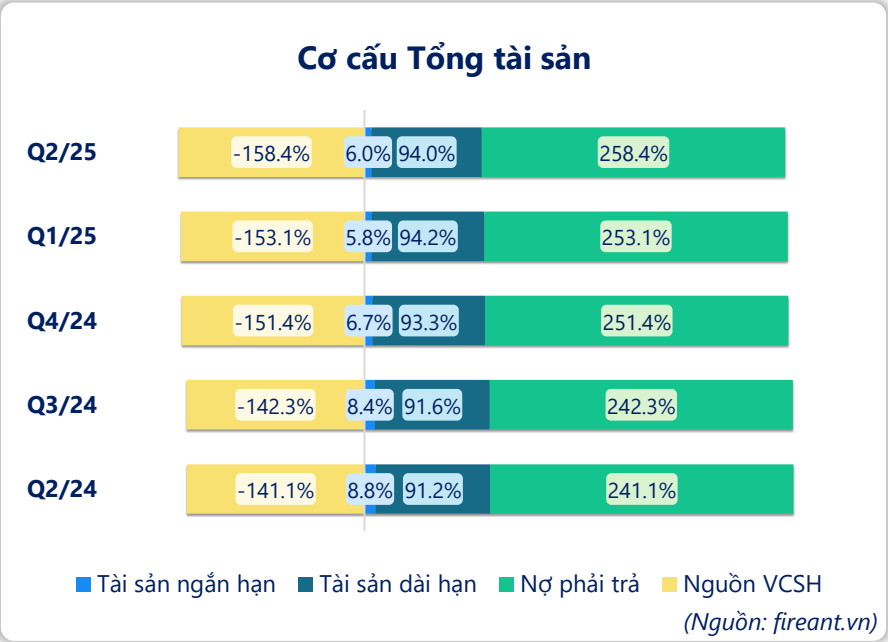
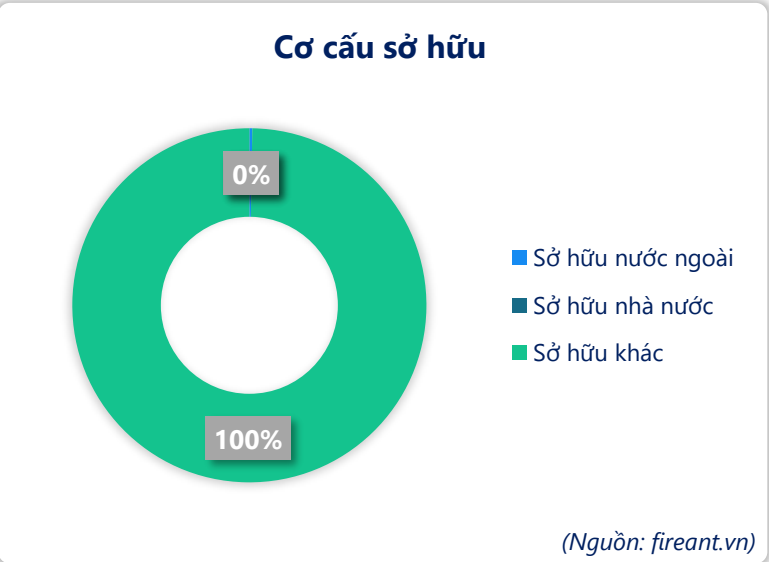
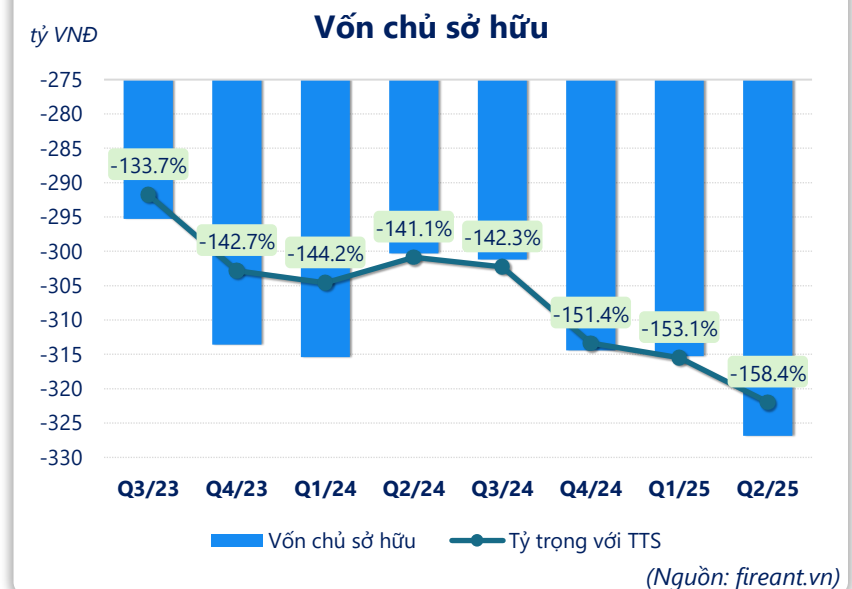
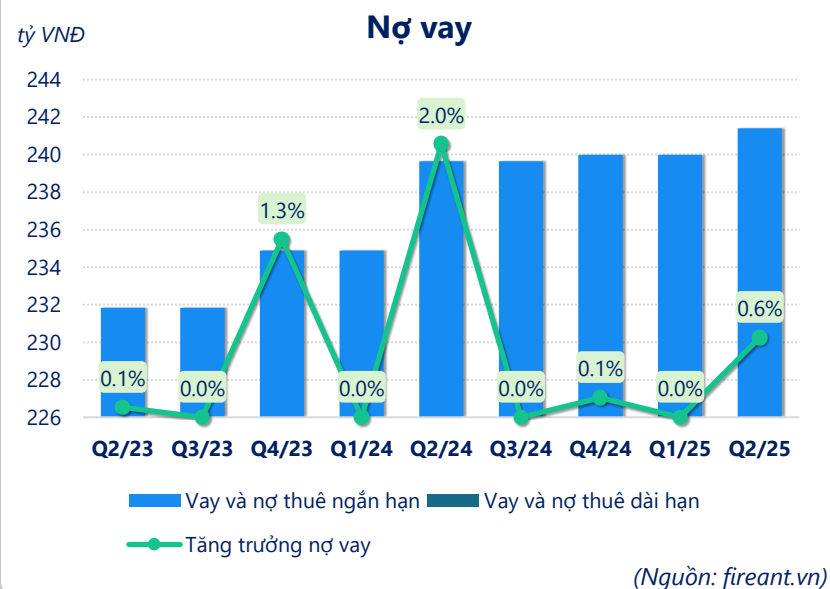
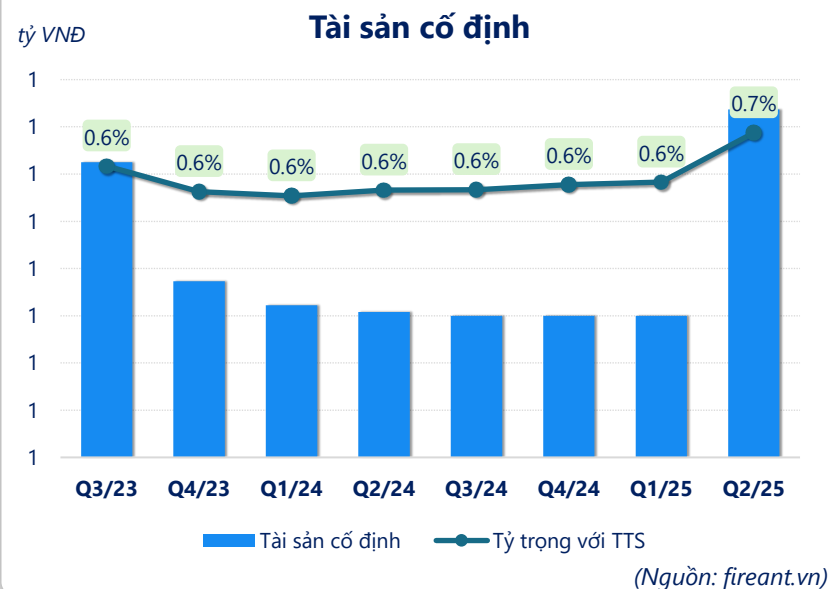
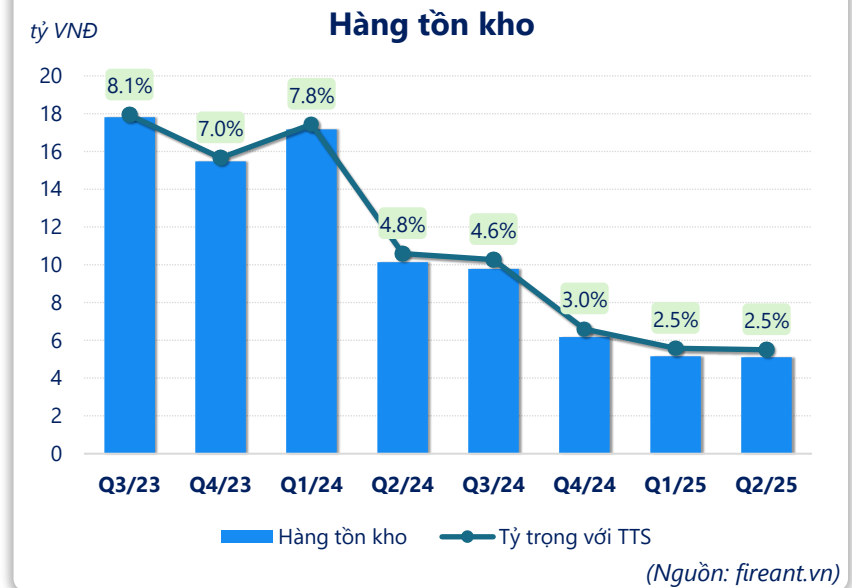
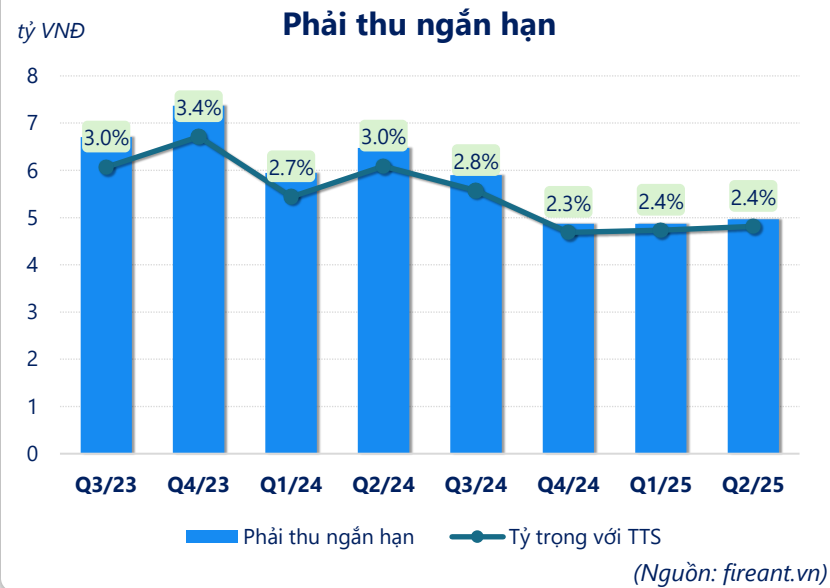
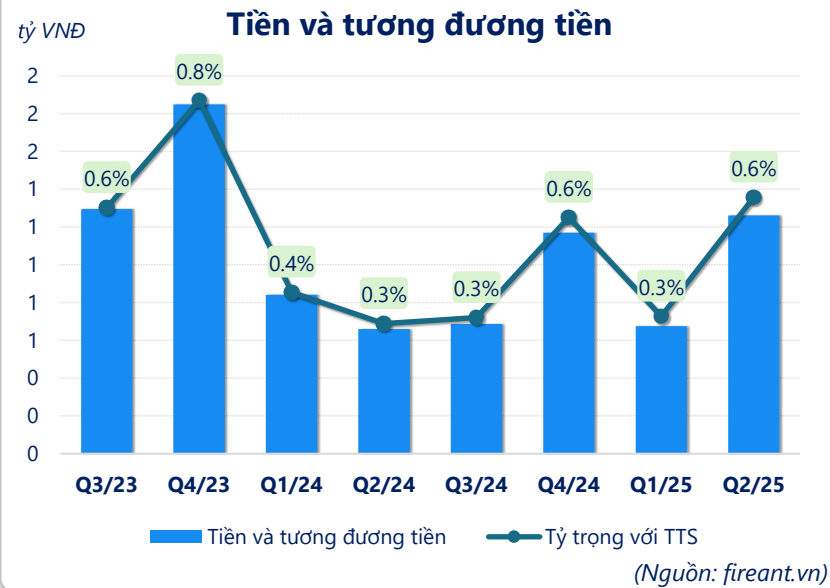
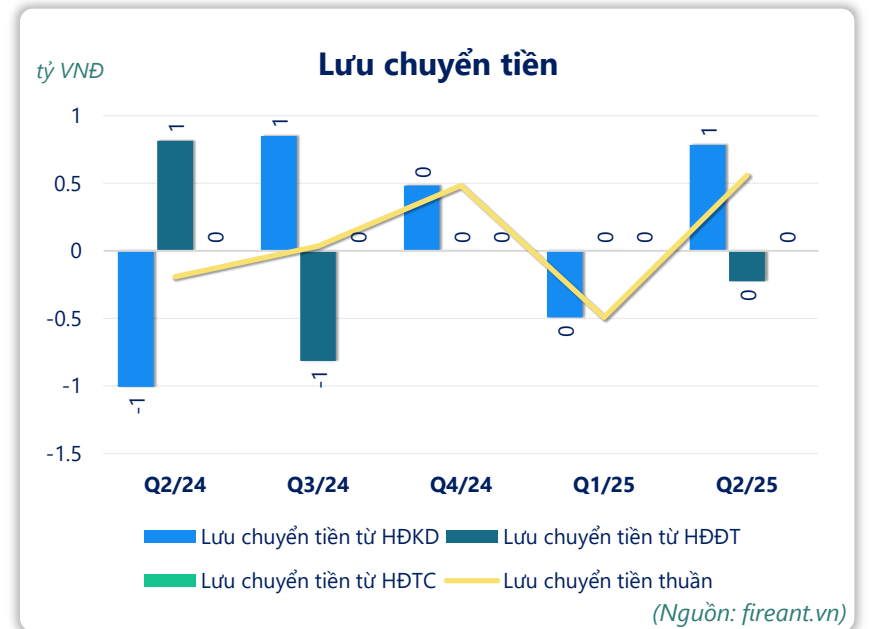
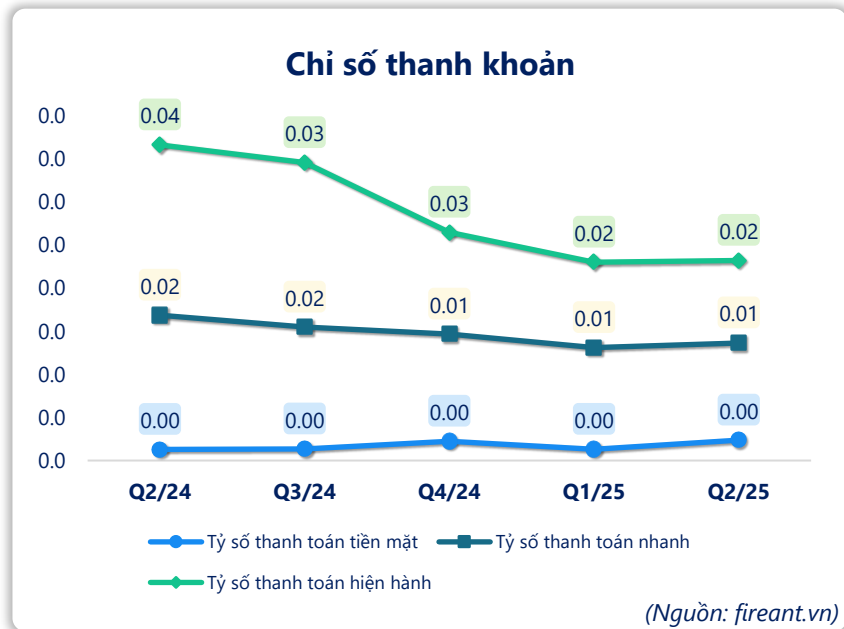
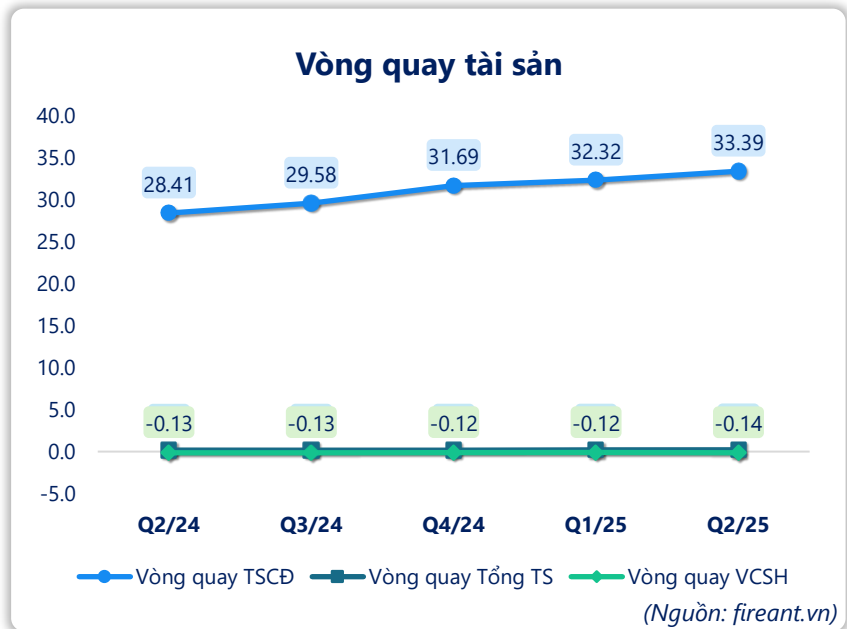
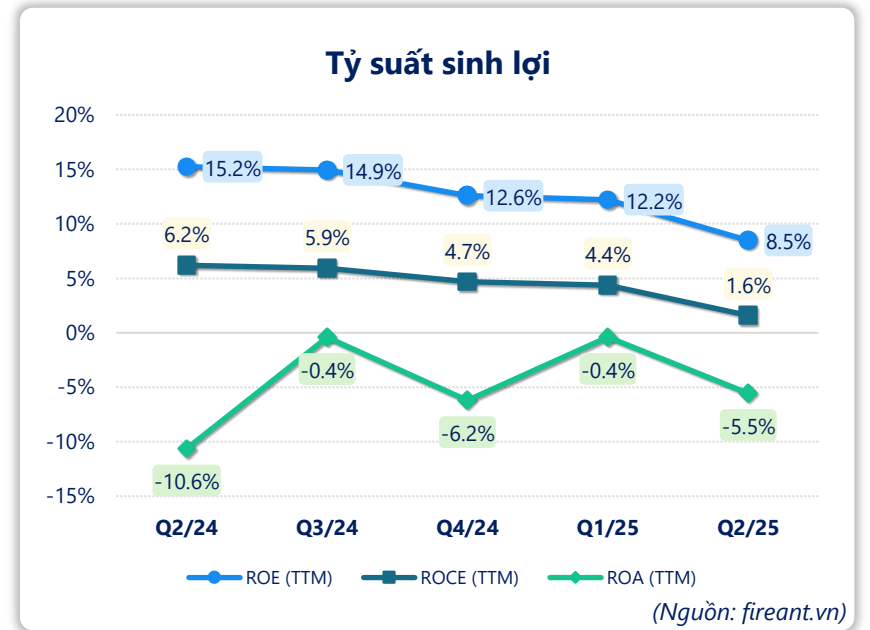
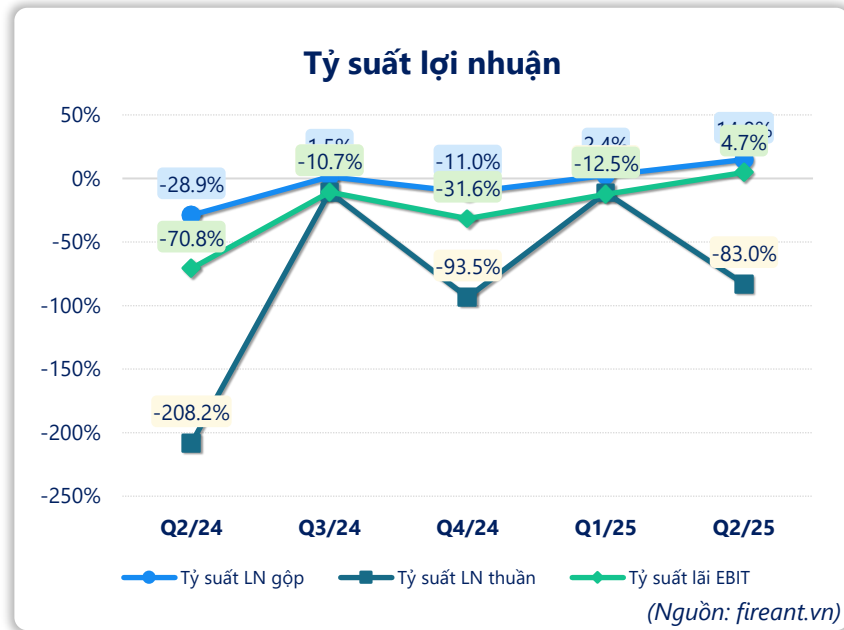
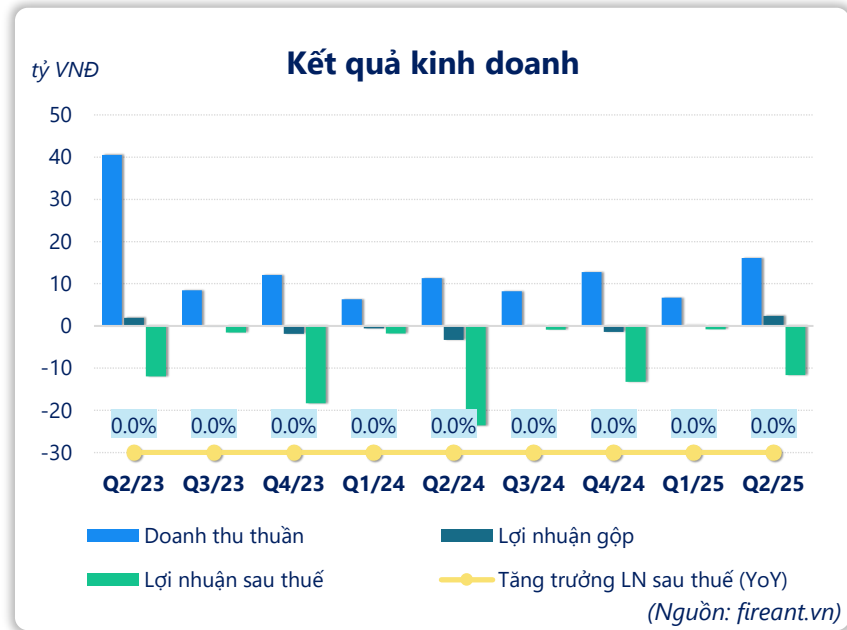


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		1,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		600
SL cổ phiếu LH		15,043,161
KLGD BQ 20 phiên (CP)		2,830
% sở hữu nước ngoài		0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		11
P/E		-0.4
EPS		-1,767

	YTD	1T	3T	6T
JOS	-30.0%	-30.0%	-46.2%	-30.0%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	206	208	-0.6%
Tài sản ngắn hạn	12.4	13.8	-10.3%
Tiền và tương đương tiền	1.26	1.17	8.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	4.96	4.85	2.3%
Hàng tồn kho	5.11	6.17	-17.2%
Tài sản ngắn hạn khác	1.05	1.62	-35.1%
Tài sản dài hạn	194	194	0.0%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	1.42	1.20	18.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	192	192	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0.09	0.22	-59.0%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	533	522	2.1%
Nợ ngắn hạn	533	522	2.1%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	241	240	0.6%
Phải trả người bán ngắn hạn	37.7	48.3	-21.8%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	-327	-314	-4.0%
Vốn chủ sở hữu	-327	-314	-4.0%
Vốn điều lệ	153	153	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	11.3	8.21	12.8	6.66	16.1
Giá vốn hàng bán	14.6	8.08	14.2	6.50	13.7
Lợi nhuận gộp	-3.27	0.12	-1.40	0.16	2.39
Doanh thu HĐTC	0.72	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	20.0	0	9.57	0	14.3
Chi phí lãi vay	15.6	0	9.22	0	12.4
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.48	0.16	0.12	0.10	0.14
Chi phí QLDN	0.50	0.84	0.87	0.82	1.34
LN thuần từ HĐKD	-23.6	-0.88	-12.0	-0.75	-13.4
Lợi nhuận khác	0.00	0	-1.29	-0.08	1.78
LN trước thuế	-23.6	-0.88	-13.3	-0.83	-11.6
Lợi nhuận sau thuế	-23.6	-0.88	-13.3	-0.83	-11.6
LNST của CĐ cty mẹ	-23.6	-0.88	-13.3	-0.83	-11.6

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-1.01	0.85	0.48	-0.49	0.78
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.81	-0.81	0.00	0.00	-0.23
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0.84	0.66	0.69	1.17	0.67
Lưu chuyển tiền thuần	-0.19	0.04	0.48	-0.49	0.56
Ảnh hưởng tỷ giá	0.01	-0.01	0	0	0.03
Tiền cuối kỳ	0.66	0.69	1.17	0.67	1.26

(Nguồn: fireant.vn)